

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2020/DS-ST

Ngày: 21/8/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản và góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Viễn.

Ông Đoàn Thanh Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 13/2020/TLST-DS ngày 13/01/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-DS ngày 08/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị N, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Hồ Thị N, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Hồ Minh H, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn Võ Thị N trình bày: Năm 2017 thì anh H có tham gia dây hụi do bà N làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Hụi bắt đầu vào ngày 15/6/2017 âm lịch, hụi 2.000.000đồng, 21 phần, anh H tham gia 01 phần, hót hụi vào kỳ thứ nhất ngày 15/7/2017 âm lịch. Anh H không đóng hụi chết cho bà N. Hụi kết thúc vào ngày 15/02/2019 âm lịch; Anh H còn nợ 20 kỳ với số tiền 40.000.000 đồng;

Ngoài ra vào ngày 15/3/2018, anh Hồ Minh H có vay của bà N số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn trả là 01 tháng, không có lãi suất nhưng đến hạn anh H không trả số tiền vay. Tổng cộng tiền hụi và tiền vay anh Hồ Minh H còn nợ bà N số tiền là 80.000.000 đồng;

Bà Võ Thị N yêu cầu anh Hồ Minh H trả số tiền 80.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được tính như sau:

Nợ tiền hui: Tính từ ngày 15/02/2019 âm lịch đến ngày 15/12/2019, với lãi suất 0,83%/tháng tạm tính là 3.320.000 đồng;

Nợ tiền vay: Tính từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/12/2019, với lãi suất 0,83%/tháng tạm tính là 6.640.000 đồng;

Tổng cộng 89.960.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kết luận giám định số 379//KTHS-Đ2 ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định chữ ký, chữ viết của anh H nên có đủ cơ sở anh H phải trả tiền nợ hui, tiền vay, tiền lãi và chi phí giám định cho bà N.

Bị đơn Hồ Minh H trình bày: Anh H không thừa nhận tham gia hui do bà N làm chủ thảo, không có nợ số tiền 40.000.000 đồng như lời trình bày của đại diện bà N nên không đồng ý trả tiền và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đại diện của bà N yêu cầu;

Anh H có vay của bà N nhiều lần tiền vào khoảng cuối năm 2017 cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Anh H có vay của bà N 10 triệu đồng để mua bò, thời hạn là 01 tuần, lãi suất 8%/tháng. Đến hạn anh H trả 10 triệu đồng và tiền lãi cho bà N, khi trả thì không có lập biên nhận với bà N.

Lần thứ hai: Anh H có vay của bà N 15 triệu đồng để mua bò, thời hạn là 01 tuần, lãi suất 8%/tháng. Đến hạn anh H trả 15 triệu đồng và tiền lãi cho bà N, khi trả thì không có lập biên nhận với bà N.

Lần thứ ba: Anh H có vay của bà N 08 triệu đồng để mua bò, thời hạn là 01 tuần, lãi suất 8%/tháng. Đến hạn anh H trả 08 triệu đồng và tiền lãi cho bà N, khi trả thì không có lập biên nhận với bà N.

Lần thứ tư: Anh H có vay của bà N 16 triệu đồng để mua bò, thời hạn là 01 tuần, lãi suất 8%/tháng. Đến hạn anh H trả 16 triệu đồng và tiền lãi cho bà N, khi trả thì không có lập biên nhận với bà N.

Lần thứ năm: Anh H có vay của bà N 28 triệu đồng để mua bò, thời hạn là 01 tuần, lãi suất 8%/tháng. Đến hạn anh H không trả được vốn và lãi cho bà N. Nhưng sau đó, anh H đã trả vốn và lãi cho bà N, khi trả tiền thì không có lập biên nhận với bà N.

Anh H không đồng ý trả tiền vay và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đại diện của bà N yêu cầu.

Hai biên nhận do phía đại diện nguyên đơn cung cấp không phải là chữ viết, chữ ký của anh H.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện: Bà Võ Thị N yêu cầu anh Hồ Minh H trả số tiền vay, hui là 80.000.000 đồng và tiền lãi

do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được tính như sau: Nợ tiền hụi: Tính từ ngày 15/02/2019 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 0,83%/tháng; Nợ tiền vay: Tính từ ngày 15/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 0,83%/tháng;

Chi phí cho việc giám định;

Thời hạn trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Hồ Minh H không đồng ý trả tiền vay và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đại diện của bà N yêu cầu và chi phí giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và góp hụi*” được quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên Toà, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi bổ sung này;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N về việc anh Hồ Minh H có nghĩa vụ trả số tiền vay 40.000.000 đồng, tiền hụi 40.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với lãi suất 0,83%/tháng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, chứng cứ của bà Võ Thị N thì vào ngày 15/3/2018, anh Hồ Minh H có vay của bà N số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn trả là 01 tháng, không có lãi suất nhưng đến hạn anh H không trả số tiền vay;

Năm 2017, anh H có tham gia dây hụi do bà N làm đầu thảo, cụ thể như sau: Hụi bắt đầu vào ngày 15/6/2017 âm lịch, hụi 2.000.000đồng, 21 phần, anh H tham gia 01 phần, hốt hụi vào kỳ thứ nhất ngày 15/7/2017 âm lịch. Anh H không đóng hụi chết cho bà N. Hụi kết thúc vào ngày 15/02/2019 âm lịch; Anh H còn nợ 20 kỳ với số tiền 40.000.000 đồng.

Căn cứ vào biên nhận ngày 15/3/2018, bà Võ Thị N có cho anh Hồ Minh H vay số tiền 40.000.000 đồng, anh Hồ Minh H đã ký tên vào biên nhận, thỏa thuận 01 tháng trả nợ;

Căn cứ vào biên nhận ngày 20/6/2017, bà Võ Thị N có giao hụi cho anh Hồ Minh H số tiền 27.500.000 đồng, anh Hồ Minh H đã ký tên vào biên nhận;

Tại phiên tòa, anh Hồ Minh H không thừa nhận biên nhận ngày 15/3/2018 và biên nhận ngày 20/6/2017 là chữ ký của anh H;

Căn cứ kết luận giám định số 379//KTHS-Đ2 ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định chữ ký, chữ viết của do cùng một người ký và viết ra;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào các chứng cứ do đương sự cung cấp và kết luận giám định thì có đủ cơ sở xác định vào ngày 15/3/2018 anh H có vay của bà N số tiền 40.000.000 đồng và chưa trả số tiền vay cho bà N;

Vào ngày 15/6/2017 âm lịch, anh H có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ thảo, anh H là người hốt hụi ở kỳ thứ nhất, bà N có giao một phần hụi do anh H hốt với số tiền 27.500.000 đồng và anh H chưa đóng hụi cho bà N trong hai mươi kỳ với mỗi kỳ là 2.000.000 đồng thành tiền là 40.000.000 đồng;

Tuy nhiên tại phiên tòa và các buổi hòa giải tại Tòa án, anh H đều không thừa nhận hai biên nhận nêu trên, chữ ký trong biên nhận không phải là chữ ký của anh H và Kết luận giám định số 379//KTHS-Đ2 ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định chữ ký, chữ viết của do cùng một người ký và viết ra; Do vậy chi phí giám định anh H phải hoàn toàn chịu.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N cho nên cần buộc anh Hồ Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền vay 40.000.000 đồng, tiền nợ hụi 40.000.000 đồng và chi phí giám định là 1.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi số tiền vay 40.000.000 đồng tính từ ngày 15/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, với lãi suất 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào biên nhận vay ngày 15/3/2018 thì xác định đây là hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất, thời gian trả là một tháng;

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Minh H không thừa nhận có vay số tiền trên;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Biên nhận vay ngày 15/3/2018 không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận thời gian trả là 01 tháng nên phát sinh tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Việc yêu cầu tính lãi của bà N từ ngày 15/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà N về thời điểm tính lãi đối với số tiền vay 40.000.000 đồng.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Võ Thị N về số tiền vay 40.000.000 đồng cho nên cần buộc anh Hồ Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Từ ngày 15/4/2018

đến ngày xét xử sơ thẩm là 28 tháng 06 ngày, lãi suất 0,83%/tháng thành tiền 9.362.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi số tiền nợ hui 40.000.000 đồng tính từ ngày 15/02/2019 âm lịch (dương lịch là ngày 20/3/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm, với lãi suất 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Như đã nhận định về số tiền hui mà anh H còn nợ bà N, anh H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà N kể từ khi hui kết thúc vào ngày 15/02/2019 âm lịch. Do đó, bà N yêu cầu anh H phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 15/02/2019 âm lịch (dương lịch là ngày 20/3/2020) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà N.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Võ Thị N về số tiền nợ hui 40.000.000 đồng cho nên cần buộc anh Hồ Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Từ ngày 20/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17 tháng 01 ngày, lãi suất 0,83%/tháng thành tiền 5.655.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của bà Võ Thị N về việc anh Hồ Minh H có nghĩa vụ trả số tiền vay, tiền hui và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị N về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì anh Hồ Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà N nên đã xâm phạm đến quyền lợi của bà N. Do đó cần buộc anh Hồ Minh H có nghĩa vụ trả số tiền vay, tiền hui là 80.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 15.017.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 471, 357, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Buộc anh Hồ Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

15.017.000 đồng (mười lăm triệu, mười bảy ngàn đồng) và số tiền chi phí giám định là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày bà Võ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hồ Minh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Võ Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hồ Minh H phải nộp 4.750.850 đồng (bốn triệu, bảy trăm năm mươi ngàn, tám trăm năm mươi đồng)

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu